TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 25 - 01 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Dũng
2. Bà Lê Quang Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐHPT ngày 29 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965
Địa chỉ: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1962
Địa chỉ: xóm 15, xã B, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn với vào ngày 13 tháng 7 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống

với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L còn chửi bới và đánh đập chị thường xuyên nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở N, Nghi Lộc để sinh sống và ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Chị Nh xác định không còn tình cảm với anh L nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Nh và anh L có 02 con chung tên là là Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/7/1992 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/10/1994, các con đều đã trưởng thành (trên 18), khỏe mạnh và có công ăn việc làm ổn định, hiên nay cuộc sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đến trực tiếp để gặp anh L làm việc. Tuy nhiên khi làm việc anh L đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng không chịu ký nên Tòa án đã lập các biên bản về việc anh L có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đồng ý ký vào biên bản. Do vậy không có ý kiến của anh L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến nh□ sau:

Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên Tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo Quyết định xét xử của Tòa án huyện Nghi Lộc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Chị Nh và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương, nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã có nhiều rạn nứt. Chị Nh hiện không còn tình cảm với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình 2014 cần giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có 2 con chung và đều đã trưởng thành.
- Về tài sản và nợ chung: chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

1 Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ hai lần, anh L đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng không chịu ký vào biên bản giao nhận do Tòa án tống đạt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại khoản 1 Điều 207 của bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định Hoãn phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

2 Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh L thì có cơ sở khẳng định: Chị Nh và anh L hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2015 đến nay. Trong thời gian chung sống anh L còn có hành vi đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự của chị Nh, đã được xóm và tổ chức hòa giải ở cơ sở nhiều lần, hàng xóm đến ngăn cản về hành vi của anh L nhưng cũng không có kết quả. Vì vậy, chị Nh không thể tiếp tục chung sống với anh L được nên đã bỏ về mẹ đẻ ở xã N để sinh sống. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị Nh và anh L ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nh và anh L có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/7/1992 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/10/1994, các con của chị Nh và anh L đã đến tuổi trưởng thành (trên 18) và đều khỏe mạnh và có công ăn việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3 Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.; Căn cứ vào Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn L.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004683 ngày 13/10/2017 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí Dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hải Dương